

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mai thụ lý số: 149/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 2 H, phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn V1, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng N, chi nhánh B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng N; địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Cư trú: Thôn K, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1965; cư trú: Thôn K, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Các đương sự thống nhất bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S còn nợ của Ngân hàng N tổng số tiền gốc

và tiền lãi tính đến ngày 15 tháng 5 năm 2024 là: 484.489.315 (Bốn trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng, trong đó: Tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 87.456.986 đồng, tiền lãi quá hạn: 97.032.329 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán:

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2024, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ tiền gốc vay và nợ lãi tính đến ngày 15 tháng 5 năm 2024 là: 484.489.315 (Bốn trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng, trong đó: Tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 87.456.986 đồng, tiền lãi quá hạn: 97.032.329 đồng.

Trường hợp đến thời hạn trả nợ ngày 30 tháng 5 năm 2024, bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng N có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: CD 389430 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12 ngày 02 năm s2018 cấp cho bà Nguyễn Thị M; diện tích: 5156.6 m²; tờ bản đồ số: 37; thửa đất số: 90; Địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì phần dư được trả lại cho bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì bà M và ông S phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Ngân hàng N.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S phải chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí tố tụng là 4.000.000 đồng nên bị đơn bà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S phải có nghĩa vụ trả lại cho Nguyên đơn Ngân hàng N số tiền này.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.689.786 đồng, các đương sự thống nhất thỏa thuận bị đơn bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S phải chịu. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M hiện nay đã trên 60 tuổi và thuộc đối tượng người cao tuổi và hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên ông S, bà M được miễn toàn bộ số tiền án phí trên.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 12.470.000 đồng theo biên lai thu số 0006710 ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

2.5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 16 tháng 5 năm 2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công